

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM
---o0o---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

1. **Thời gian:** 10 giờ 00 phút, thứ hai, ngày 22 tháng 06 năm 2020.
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam – Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
3. **Chương trình họp:** Theo chương trình đính kèm.
Các thông tin chi tiết vui lòng xem trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính mong sự quan tâm và tham dự đầy đủ của Quý Cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Tài liệu đính kèm:

- Giấy đăng ký tham dự;
- Giấy ủy quyền tham dự;
- Chương trình họp (dự kiến).



Nguyễn Tuấn Hải

*** Ghi chú:**

- Quý Cổ đông tự chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội;
- Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội cần mang theo Thông báo mời họp và CMND/CCCD/ĐKDN/Hộ chiếu. Trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp đến tham dự, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty.



CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Thời gian tổ chức: Từ 10h00 đến 12h00, ngày 22 tháng 06 năm 2020.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam – Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Chương trình dự kiến:

Thời gian	Nội dung
10:00 – 10:15	Đón tiếp Đại biểu. Kiểm tra tư cách Cổ đông Phát tài liệu cho Đại biểu dự họp
10:15 – 10:30	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội. Giới thiệu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử Đại hội. Công bố chương trình làm việc tại Đại hội. Biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
10:30 – 11:30	Các vấn đề thông qua tại Đại hội: 1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. 2. Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị 3. Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát. 4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. 5. Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. 7. Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch thực hiện năm 2020. 8. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát. 9. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. 10. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty. 11. Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 12. Chương trình nghị sự khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có).
11:30 – 11:45	Thảo luận về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.
11:45 – 11:50	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.
11:50 – 11:55	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
11:55 – 12:00	Bế mạc Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội

Họ và tên Cổ đông:

Người đại diện quản lý phần vốn góp (đối với cổ đông là tổ chức):

Mã cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Số cổ phần sở hữu:

Tỉ lệ cổ phần sở hữu:

Bằng văn bản này, tôi/chúng tôi xác nhận có tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tại Hưng Yên.

....., ngày.....tháng.....năm 20....
CỔ ĐÔNG THAM DỰ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Ghi chú:

Kính đề nghị Quý Cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông về Công ty trước 17h ngày 18/06/2020 bằng một trong các hình thức sau:

1. Fax về số 0243 557 8420;
2. Email đến địa chỉ: vphdat@alphanam.com;
3. Gửi thư theo địa chỉ: Ban Pháp chế, Công ty cổ phần đầu tư Alphanam. Địa chỉ: Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội



GIẤY ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội

I. BÊN ỦY QUYỀN

Họ và tên Cổ đông:
Mã cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số cổ phần sở hữu:
Tỉ lệ cổ phần sở hữu:
Người đại diện quản lý phần vốn góp (đối với cổ đông là tổ chức):
Địa chỉ/Trụ sở:
Điện thoại:

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN: (đánh dấu x để chọn)

- Ông: Nguyễn Tuấn Hải
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số Thẻ căn cước công dân số: 001065000667 Ngày cấp: 20/12/2018
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.
Số cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần
- Ông/Bà
Chức vụ:
Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần

III. PHẠM VI ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam và thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày.....tháng.....năm 2020

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: ~~71~~ 2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Về việc Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số thông tin chi tiết như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019
1	Tổng tài sản	4.090.000.000.000	4.459.198.710.228
2	Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	1.434.767.800.326
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	103.407.802.295

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng tài sản	4.459.198.710.228	4.471.376.629.845
2	Doanh thu thuần	1.434.767.800.326	1.469.091.625.079
3	Lợi nhuận sau thuế	103.407.802.295	20.421.714.805



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~71~~ 2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

*(Về việc Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số thông tin chi tiết như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019
1	Tổng tài sản	4.090.000.000.000	4.459.198.710.228
2	Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	1.434.767.800.326
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	103.407.802.295

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng tài sản	4.459.198.710.228	4.471.376.629.845
2	Doanh thu thuần	1.434.767.800.326	1.469.091.625.079
3	Lợi nhuận sau thuế	103.407.802.295	20.421.714.805



Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hải



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020**

Kính thưa Quý cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng chào mừng tất cả Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Vinacon.

Tại Đại hội lần này, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

I. Đánh giá chung:

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy vậy, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02% so với năm 2018, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Thị trường bất động sản năm 2019 cơ bản vẫn giữ được sự phát triển ổn định, các phân khúc thị trường và sản phẩm có sự tái cơ cấu hợp lý hơn. Theo khu vực kinh tế, năm nay có hơn 2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với 11,6% là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.

Trong bối cảnh đó, với sự hỗ trợ và đồng hành của Quý Cổ đông và sự chỉ đạo đúng đắn kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực hết mình của cán bộ công nhân viên trong Công ty, hoạt động tái cơ cấu của Công ty đã và đang thực hiện từ nhiều năm vừa qua cũng gặp một số thuận lợi.

1. Những khó khăn:

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm bởi những bất ổn về chính trị, khủng bố và tác động xấu do biến đổi khí hậu;
- Năm 2019, ngành kinh doanh bất động sản dẫn đầu trong nhóm những ngành kinh doanh có tỷ lệ gia tăng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể nhiều nhất với 686 doanh nghiệp, tăng 39,4%.

- Khó khăn tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng khi lãi suất gia tăng và các chương trình ưu đãi hạn chế; Ngân hàng Nhà nước mới đây ban hành thông tư 22, trong đó giảm tỉ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 40% xuống còn 30%, lộ trình từ 2020 đến 2022
- Về nội tại doanh nghiệp: các Dự án bất động sản mà Công ty đầu tư mới đang ở giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản như: “Công viên văn hóa Mường Hoa”; “Tổ hợp Khách sạn, Căn hộ Dịch vụ Marriott và nhà ở để bán”

2. Những thuận lợi:

- Nhà nước tích cực giảm các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tạo điều kiện cho các doanh nghiệp môi trường đầu tư tốt hơn.
- Một số dự án bất động sản của Công ty đã bắt đầu có doanh thu từ đó sẽ giảm bớt chi phí: Dự án King Palace, Dự án Altara Residences Quy Nhơn.
- Về nội tại, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã từng bước trở lại với thương hiệu vốn có của mình, bản thân Công ty cũng đã cũng có một năm đổi mới khá mạnh mẽ trong quản trị và điều hành, trong đó, đổi mới về khai thác thị trường, quản lý dự án, tái cấu trúc hệ thống doanh nghiệp các công ty con và cấu trúc tài chính là những khâu đột phá mang lại hiệu quả tốt.

II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019:

Tổng kết năm 2019, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã đạt được tổng doanh thu là 1,434 tỷ đồng, theo Báo cáo tài chính hợp nhất chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Tổng tài sản	4.090.000.000.000	4.459.198.710.228
2	Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	1.434.767.800.326
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	103.407.802.295

III. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2019:

Ban Điều hành dưới sự quản lý và chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong hoạt động điều hành, Ban Điều hành đã thường xuyên báo cáo xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh hàng ngày, đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.

B. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. Nhận định chung về tình hình năm 2020

Dịch Covid-19 tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2020 do các chuỗi cung ứng của khu vực bị gián đoạn. Hoạt động sản xuất của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng

nề và lượng khách du lịch đến Việt Nam cũng giảm mạnh. Năm 2020 sẽ là năm sóng gió đối với kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nói riêng. Những khó khăn và thuận lợi mà Ban điều hành Công ty xác định trong năm 2020 như sau:

a. Khó khăn:

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm bởi những bất ổn về chính trị, dịch bệnh Covid-19 và tác động xấu do biến đổi khí hậu;
- Lợi thế về lao động giá rẻ đang mất đi nhanh chóng do tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. Giá nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng tăng mạnh;

b. Thuận lợi:

- Chính phủ đã tích cực cắt giảm các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tạo điều kiện cho các doanh nghiệp môi trường đầu tư tốt hơn.
- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tạo ra thị trường nhân sự lao động dồi dào do sự cắt giảm nhân sự của nhiều doanh nghiệp. Cơ hội tuyển dụng nhân sự trình độ cao với mức chi phí hợp lý.
- Đặc biệt, Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ thực hiện triệt để tái cấu trúc hệ thống tổ chức và hoạt động của Công ty theo phương châm chuyên nghiệp hóa, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động;

Có thể nói năm 2020 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước nhưng với những thuận lợi bên ngoài cùng với nội lực của doanh nghiệp, Ban điều hành Công ty cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu lựa chọn và vạch ra những chiến lược phù hợp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra trong năm 2020.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng tài sản	4.459.198.710.228	4.471.376.629.845
2	Doanh thu thuần	1.434.767.800.326	1.469.091.625.079
3	Lợi nhuận sau thuế	103.407.802.295	20.421.714.805

3. Định hướng hoạt động của công ty trong năm 2020:

- Tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản là doanh thu và lợi nhuận.
- Trên cơ sở các mục tiêu định hướng 5 năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà trọng tâm là hoàn thành tái cấu trúc công ty, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và phát triển mạnh mẽ trong hoạt động tổng thầu thi công xây dựng.
- Tiếp tục đẩy mạnh tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển, đầu tư nâng cao thương hiệu, hình ảnh đối với khách hàng, đối tác, xã hội.

Số: /BC - HĐQT

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam, tôi xin gửi đến tất cả Quý vị Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng thông báo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam trong năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển trong năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng quản trị:

Năm 2019 thành viên Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục duy trì các thành viên có tên sau đây:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Hoàng Tuấn	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Tuấn Phương	Thành viên HĐQT
5	Ông Tạ Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
6	Bà Bùi Kim Yến	Thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hằng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo điều hành của Công ty, của Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2019

1. Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty:

Kinh tế Việt Nam năm 2019 vẫn phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02% so với năm 2018. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh.

Tổng kết năm 2019, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã đạt được tổng doanh thu 1,434 tỷ đồng, theo Báo cáo tài chính hợp nhất chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Tổng tài sản	4.090.000.000.000	4.459.198.710.228
2	Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	1.434.767.800.326
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	103.407.802.295

Trong năm qua, cùng với sự hỗ trợ, đồng hành của Quý cổ đông và sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được những thành tựu nhất định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.

Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất.

3. Phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Dịch Covid-19 tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2020 làm các chuỗi cung ứng của khu vực bị gián đoạn. Hoạt động sản xuất của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề và lượng khách du lịch đến Việt Nam cũng giảm mạnh. Trong khi đó, nỗi sợ Covid-19 trong nước cũng kéo tụt tăng trưởng của nhiều ngành dịch vụ, du lịch, khách sạn, bất động sản. Năm 2020 sẽ là năm sóng gió đối với kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nói riêng. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định định hướng hoạt động trong năm 2020 như sau:

- Thứ nhất: Xây dựng và hoàn chỉnh định hướng chiến lược của Công ty cho phù hợp với tình hình mới.
- Thứ hai: Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi là đầu tư, kinh doanh bất động sản. Đa dạng các loại hình sản phẩm, đảm bảo sản phẩm khi ra thị trường có sức lan tỏa và được thị trường đánh giá cao. Đẩy mạnh và mở rộng, phát triển các sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng, du lịch tiềm năng tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Lào Cai, Yên Bái,....
- Thứ ba: Tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án có quy mô, quỹ đất lớn để triển khai trong dài hạn đi đôi với đẩy mạnh đầu tư các dự án ngắn hạn tạo nguồn thu. Ban

điều hành Công ty nỗ lực giải quyết các công nợ tồn đọng, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án đang và sẽ triển khai.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng tài sản	4.459.198.710.228	4.471.376.629.845
2	Doanh thu thuần	1.434.767.800.326	1.469.091.625.079
3	Lợi nhuận sau thuế	103.407.802.295	20.421.714.805

Hội đồng quản trị hy vọng rằng, với bề dày kinh nghiệm, tiềm năng nội lực và sự ủng hộ của toàn thể cổ đông, đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ từng bước ổn định.

Và cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của các Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Tuấn Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~788~~/2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Về việc Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 *(Chi tiết trong file đính kèm)*.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hải

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**
Về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

1. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
2. Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
3. Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 06 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2. Về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty năm 2019

a. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị đã Ban hành các Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b. Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban điều hành.
- Các hoạt động của Công ty trong năm 2019 đều tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và nằm trong phạm vi ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Cùng với mục tiêu mở rộng hoạt động, Hội đồng quản trị và Ban điều hành rất quan tâm củng cố bộ máy tổ chức nhân sự và hệ thống quản lý của Công ty để ngày càng hoàn thiện hơn và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2019

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty như sau:
 - ❖ Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện/ Kế hoạch
1. Tổng tài sản	4.090.000.000.000	✓ 4.459.198.710.228	109%
2. Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	✓ 1.434.767.800.326	137%
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.000.000.000	✓ 103.407.802.295	414%

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm 2019 phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được lập trên cơ sở số liệu thực tế và trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính và tuân thủ chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Chi nhánh Phía Bắc Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

III. Kết luận

Hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ và chấp hành theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty. Năm 2019 các bộ phận trong công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đã ban hành.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~78~~ 2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: 785/2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Tổng tài sản	4.090.000.000.000	4.459.198.710.228
2	Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	1.434.767.800.326
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.000.000.000	103.407.802.295

Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty đạt 103.407.802.295 đồng, vượt 4,14 lần so với kế hoạch.

Hội đồng quản trị xét thấy nếu chia cổ tức cho Cổ đông hiện hữu thì cổ tức Cổ đông nhận được là rất nhỏ. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2019 và bổ sung nguồn lợi nhuận sau thuế này vào vốn lưu động của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tuấn Hải

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 chi tiết như sau.

1. Tiêu chí lựa chọn Đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán theo các qui định của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam (VAS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập vào danh sách ngắn:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn (A&C).

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Căn cứ các đề xuất nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020:

- Phê duyệt chủ trương lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với một trong các Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách ngắn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo qui trình mua sắm của Công ty.



- Giao cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam ký Hợp đồng cung cấp Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam năm 2020.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~387~~ 2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

*(Về việc không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019
và chi trả thù lao của HĐQT năm 2020)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát chi tiết như sau.

1. Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

2. Kế hoạch chi thù lao trong năm 2020:

Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số 788/2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Về việc Phê duyệt miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Ánh Ngọc.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt miễn nhiệm đối và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Bà: Nguyễn Ánh Ngọc

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023:

Bà: Đỗ Thị Loan

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~789~~2020/TTr-HĐQT-ALP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Về việc Phê duyệt miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của ông Tạ Quốc Khánh và ông Nguyễn Tuấn Phương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Ông: Nguyễn Tuấn Phương
2. Ông: Tạ Quốc Khánh

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- DHDCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~790~~ 2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Về việc ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung *(Chi tiết trong file đính kèm)*.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: ~~74~~ 2020/TTr-HĐQT-ALP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Về việc Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hải

Số: ~~7.79~~ 739/2020/QC – ALP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam quy định Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam (gọi tắt là “**Công ty**”).
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc, công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
- Quy định việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng. Điện thoại di động cần để chế độ im lặng.
4. Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận, biểu quyết về các nội dung đã có trong Chương trình nghị sự.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.
2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
3. **Thẻ lệ biểu quyết:**



- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
- Việc bầu Ban Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được thông qua và có hiệu lực khi được trên 50% số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thông nhất biểu quyết.
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ việc thông qua nội dung sửa đổi điều lệ phải đạt từ 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
- Kết quả biểu quyết được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội và bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Ban Chủ tọa, Ban Thư ký làm cơ sở hoàn thiện Biên bản và Nghị quyết.
- Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tuấn Hải



Số: ~~200~~./2020/QC – ALP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 công bố Quy chế bầu cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam thông qua như sau:

I. Đề cử, ứng cử

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau cho đạt tối thiểu 5% số cổ phần có quyền ứng cử/đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử/đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được ứng cử/đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được ứng cử/đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được ứng cử/đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được ứng cử/đề cử đủ số ứng viên.
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp số lượng ứng viên thông qua ứng cử/đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế ứng cử/đề cử hay Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

II. Bầu cử

1. Hướng dẫn điền phiếu bầu cử

- Mỗi Đại biểu sẽ được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử ghi rõ **Tổng số cổ phần** mà Đại biểu đó đại diện tương ứng với **Tổng số phiếu bầu** do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Đại biểu sẽ có **Tổng số phiếu bầu** tương ứng với **Tổng số cổ phần nhân với số thành viên cần bầu vào Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng Quản trị**.
- Đại biểu có quyền bầu dồn hết **Tổng số phiếu bầu** của mình cho một **Ứng cử viên** hoặc **chia cho một số Ứng cử viên mỗi người một số phiếu bầu** trong phạm vi Tổng số phiếu bầu của mình.
- Đại biểu bầu cử bằng cách điền vào Phiếu bầu cử như sau:
 - + Đánh dấu tick vào ô của Ứng cử viên lựa chọn nếu bầu dồn toàn bộ Số phiếu bầu cho Ứng cử viên đó.

- + Hoặc ghi rõ Số phiếu bầu vào ô “Số phiếu” cho từng Ứng cử viên.
- + Tổng số phiếu bầu cho tất cả các Ứng cử viên không được lớn hơn Tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

- Phiếu bầu cử hợp lệ

- + Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có nội dung tẩy xóa và:
- + Bầu đủ hoặc ít hơn số thành viên Ban kiểm soát hoặc HĐQT đã được Đại hội thông qua.
- + Bầu cho những Người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- + Phiếu bầu cử không phải của Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- + Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).
- + Phiếu bầu quá số thành viên Ban Kiểm soát hoặc HĐQT mà Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có Tổng số phiếu biểu quyết đã bầu lớn hơn Tổng số phiếu được biểu quyết.

3. Quy chế bầu cử

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát trúng cử được lựa chọn từ người có Số phiếu bầu cao đến người có số phiếu thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu theo quy định của Điều lệ Công ty và được Đại hội thông qua.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc Chủ tịch đoàn quyết định biểu quyết.
- Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để điều hành việc bầu cử theo quy định của Quy chế này.
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật. Nếu có sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xoá các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở niêm phong khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, Cổ đông và/hoặc Đại biểu dự họp không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác.
- Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VP.



Nguyễn Tuấn Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
---o0o---

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Tên tổ chức/cá nhân đề cử/ứng cử: Nguyễn Minh Nhật

- Là cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.
- Số CMND: 001088006037 Cấp ngày 25/05/2015
Tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Số cổ phần sở hữu : 9.669.208 cổ phần.
- Chiếm: 5,02 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Sau khi nghiên cứu Quy định về tham gia ứng cử vào Thành viên Ban kiểm soát trong Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Tôi/Chúng tôi đáp ứng được các điều kiện được nêu tại các quy định nói trên. Do đó Tôi/Chúng tôi đề cử đại diện tham gia vào Thành viên Ban kiểm soát trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty được tổ chức ngày 22/06/2020 theo thông tin như sau:

Đề cử:

1. Bà **Đỗ Thị Loan** Sinh ngày: 10/10/1979 Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 111484400 Cấp ngày: 03/12/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: KTT Công ty 116, ngoc 252 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đề bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát Công ty.


Trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
2. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương của ứng cử viên;
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu của ứng cử viên.
4. Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng cử viên.

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

(Ký, họ tên, đóng dấu) 



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM**

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông tin Doanh nghiệp:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM
- Mã số doanh nghiệp: 0900191660 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 30/01/2001.
- Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

2. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian tiến hành Đại hội: 10h00 ngày 22 tháng 06 năm 2020.
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam – Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

3. Mục đích:

Cổ đông dự họp sẽ bàn bạc và thảo luận các vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

4.1. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Vân Anh
- Thành viên: Ông Trần Dũng

4.2. Các cổ đông:

Tổng số cổ đông dự họp: cổ đông (Bao gồm cả tham dự trực tiếp và ủy quyền) đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam có đủ điều kiện để tiến hành họp.

Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu đã đọc Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu tại Đại hội.

4.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau làm Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa và Thư ký đại hội:

- Chủ tọa: Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thư ký: Ông Trần Dũng
- Đoàn Chủ tọa gồm:

- (1). Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- (2). Ông Bùi Hoàng Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

4.4. Ban Kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau vào Ban Kiểm phiếu:

- Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Vân Anh
- Thành viên: Bà Nguyễn Ngọc Tú.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Đại diện Ban tổ chức đã thông qua Chương trình Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình đại hội.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Ông Bùi Hoàng Tuấn – Tổng Giám đốc thay mặt Hội đồng quản trị và Ban điều hành đọc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Tổng tài sản	4.090.000.000.000	4.459.198.710.228
2	Doanh thu thuần	1.050.000.000.000	1.434.767.800.326
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	103.407.802.295

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

1.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Tổng tài sản	4.459.198.710.228	4.471.376.629.845
2	Doanh thu thuần	1.434.767.800.326	1.469.091.625.079
3	Lợi nhuận sau thuế	103.407.802.295	20.421.714.805

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Bà Lê Thị Tươi – Thay mặt trưởng ban Kiểm soát đại diện Ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc 11 Tờ trình đề Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết theo hình thức điền Phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết.
- Trưởng ban Kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội chi tiết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra : phiếu, chiếm: %
- Tổng số phiếu thu về : phiếu, chiếm: %
- Tổng số phiếu hợp lệ : phiếu, chiếm: %
- Tổng số phiếu không hợp lệ : phiếu, chiếm: %

4.1 Tờ trình số 01 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

4.2 Tờ trình số 02 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

4.3 Tờ trình số 03 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

4.4 Tờ trình số 04 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

4.5 Tờ trình số 05 - Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2019

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2019.

4.6 Tờ trình số 06 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

4.7 Tờ trình số 07 – Phương án không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến :phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

4.8 Tờ trình số 8 - Phê duyệt Đơn từ nhiệm và đề cử thành viên Ban Kiểm soát

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, phiếu tán thành chiếm % số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng ý thông qua Đơn từ nhiệm và đề cử thành viên Ban Kiểm soát.

4.9 Tờ trình số 9 – Phê duyệt Đơn từ nhiệm và không bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Đơn từ nhiệm và không bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

4.10 Tờ trình số 10 – Phê duyệt việc ban hành Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc ban hành Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung.

4.11 Tờ trình số 11 – Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm tỷ lệ:% phiếu

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc ban hành quy chế quản trị Công ty.

5. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tại Đại hội.
- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo hình thức bầu dồn phiếu.
- Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu bầu cử
- Trưởng ban Kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm Phiếu bầu cử trước Đại hội chi tiết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra : phiếu, chiếm: %
- Tổng số phiếu thu về : phiếu, chiếm: %
- Tổng số phiếu hợp lệ : phiếu, chiếm: %
- Tổng số phiếu không hợp lệ : phiếu, chiếm: %

5.1 Ứng cử viên – Bà: Đỗ Thị Loan

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, chiếm%
- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, chiếm%
- Tổng số phiếu không ý kiến : phiếu, chiếm%

Như vậy, Bà: Đỗ Thị Loan đã trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam nhiệm kỳ 2018 – 2023.

IV. Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Không có cổ đông nào có ý kiến khác.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Ông Trần Dũng - Thư ký Đại hội đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Đại hội. Tất cả các Đại biểu đã biểu quyết 100% thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam.

Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 12h00 ngày 22 tháng 06 năm 2020.

THƯ KÝ

**CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Dũng

Nguyễn Tuấn Hải

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam số 01/2020/BBH/ALP-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
5. Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2019.
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
7. Phương án không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.
8. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Tạ Quốc Khánh và ông Nguyễn Tuấn Phương. Đồng thời không bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Theo đó, danh sách thành viên Hội đồng quản trị còn lại gồm 5 thành viên:
 - Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Ông Nguyễn Minh Nhật – Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Ông Bùi Hoàng Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Bà Nguyễn Ngọc Mỹ - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Bà Bùi Kim Yên – Thành viên Hội đồng quản trị.
9. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Ánh Ngọc.

Bầu bổ sung 01 chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đỗ Thị Loan, theo đó, danh sách thành viên Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 3 thành viên:

- Bà Đỗ Thị Loan – Trưởng ban Kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thành viên;
- Bà Lê Thị Tươi - Thành viên.

10. Ban hành Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung.

11. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Khối/Ban/Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- UBCKNN;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

.....*.....

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

Mục lục

Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2.	Giải thích thuật ngữ.....	1
Điều 3.	Quyền của cổ đông.....	2
Điều 4.	Nghĩa vụ của cổ đông lớn	2
Điều 5.	Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	3
Điều 6.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	3
Điều 7.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	5
Điều 8.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	5
Điều 9.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 10.	Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 11.	Thành phần Hội đồng quản trị	6
Điều 12.	Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 13.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 14.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 15.	Họp Hội đồng quản trị	8
Điều 16.	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 17.	Người phụ trách quản trị Công ty	9
Điều 18.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	10
Điều 19.	Kiểm soát viên	10
Điều 20.	Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.....	10
Điều 21.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	10
Điều 22.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	11
Điều 23.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	11
Điều 24.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	11
Điều 25.	Cán bộ quản lý	12
Điều 26.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 12	
Điều 27.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS.....	13
Điều 28.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc	13
Điều 29.	Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:.....	13
Điều 30.	Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc.....	14
Điều 31.	Phối hợp giữa Tổng Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.....	14
Điều 32.	Đánh giá hoạt động	15
Điều 33.	Khen thưởng.....	16
Điều 34.	Kỷ luật.....	16
Điều 35.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp.....	16
Điều 36.	Giao dịch với người có liên quan.....	17
Điều 37.	Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này.....	17

Điều 38.	Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty	18
Điều 39.	Nghĩa vụ công bố thông tin.....	18
Điều 40.	Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công ty	18
Điều 41.	Công bố thông tin về quản trị Công ty.....	18
Điều 42.	Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc	18
Điều 43.	Tổ chức công bố thông tin	18
Điều 44.	Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty	19
Điều 45.	Ngày hiệu lực	19

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số:/NQ/ALP-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam (“Quy chế”) được xây dựng theo qui định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”);
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 (“Luật Chứng khoán”);
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (“Nghị định 71”);
 - e. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam, mã số Doanh nghiệp 0900191660 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 30/01/2001.
 - b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - d. “BKS”: Ban Kiểm soát;
 - e. “BGĐ”: Ban Tổng Giám đốc;
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
 - b. “Công ty đại chúng” là Công ty cổ phần được quy định tại Khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán.
 - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.

- d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
 - f. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “Thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
 - g. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là “Thành viên độc lập”) là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
 - h. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 114, 115 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra cổ đông Công ty có các quyền sau đây:
 - a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Nghị quyết đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không được trái với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định tại Nghị định 71 và văn bản pháp luật có liên quan.
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Cách thức bỏ phiếu;
 - e. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - g. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
 - j. Các vấn đề khác.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 7, Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
4. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp cần gia hạn, Hội đồng quản trị gửi đề nghị gian hạn đến Cơ quan đăng ký kinh doanh xin gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - Báo cáo tài chính hằng năm;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
 - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
5. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty.
 - Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty hoặc yêu cầu từ Ban kiểm soát.
 - Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 - Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
 - Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 - Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn

liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

6. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
4. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
6. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
7. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và

hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 4 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 Công ty đại chúng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

3. Hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên độc lập.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty;
 - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức;
 - d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Hợp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế về quản trị nội bộ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Hình thức thông báo: Có thể gửi giấy mời họp trực tiếp, bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc thông báo bằng điện thoại.
- Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- Cách thức biểu quyết: Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất

một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Ghi Biên bản họp Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 - Thông qua Biên bản họp Hội đồng quản trị;
 - Thông báo Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi Biên bản phải ký tên vào Biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu Thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là: tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm Trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công Thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 19. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 23. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp. Các Biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm

miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 25. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị;
2. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ký;
3. Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 07 ngày;
4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Ban kiểm soát sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 28. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 45 ngày.
2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng 07 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.
4. Hội đồng quản trị khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.
5. Các nội dung khác cần ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

1. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

3. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào Biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
5. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 31. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày.

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 32. Đánh giá hoạt động

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
3. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và được tổ chức thực hiện theo phương thức tự đánh giá.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Phó Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác do Tổng Giám đốc thực hiện hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.
5. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
 - Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị.
 - Phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật.
 - Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày.
 - Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thái độ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
 - Tinh thần học tập nâng cao trình độ, trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm.
 - Đoàn kết, phối hợp trong và ngoài đơn vị, phối hợp nâng cao mối quan hệ hợp tác trong và ngoài Công ty;
 - Mức độ tín nhiệm của nhân viên cấp dưới và người lao động trong Công ty.

Điều 33. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị phối hợp cùng Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng quy chế khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động.
2. Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác được đánh giá có thành tích trong công tác quản lý hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 34. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu, sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa

được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - b. Trường hợp pháp luật có quy định khác.
2. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:
 - a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
 - b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại Điểm b Khoản 2 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 38. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 39. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 40. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
2. Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 41. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 42. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 43. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau:

- a. Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG X: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 44. Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 45. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm X chương 45 điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2020.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tuấn Hải